

Số: 93/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

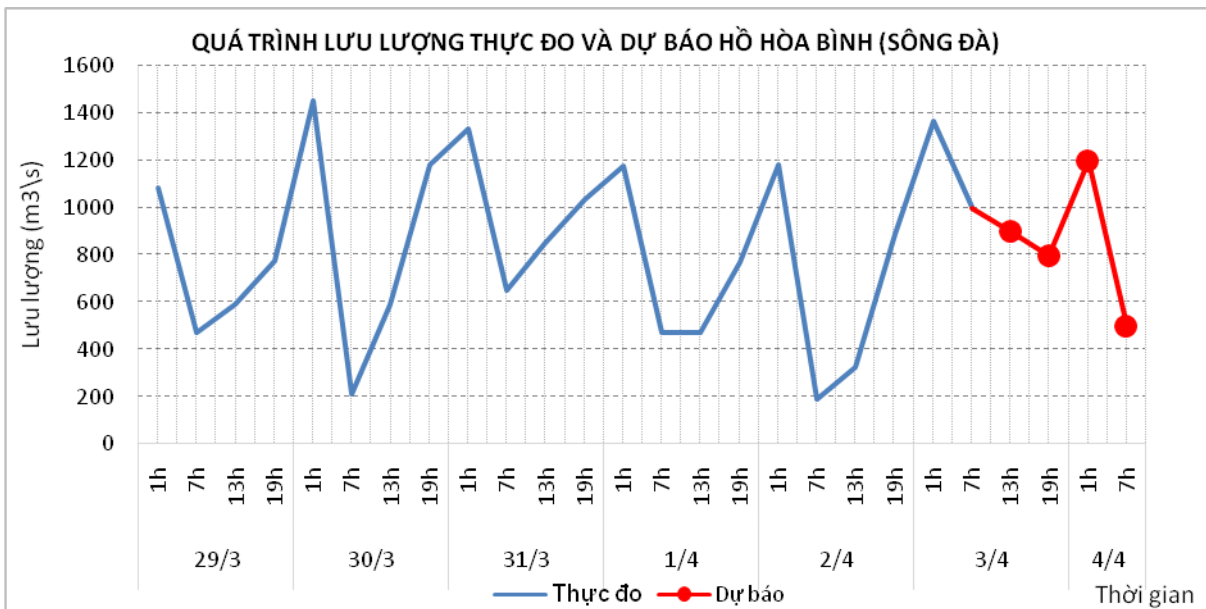
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

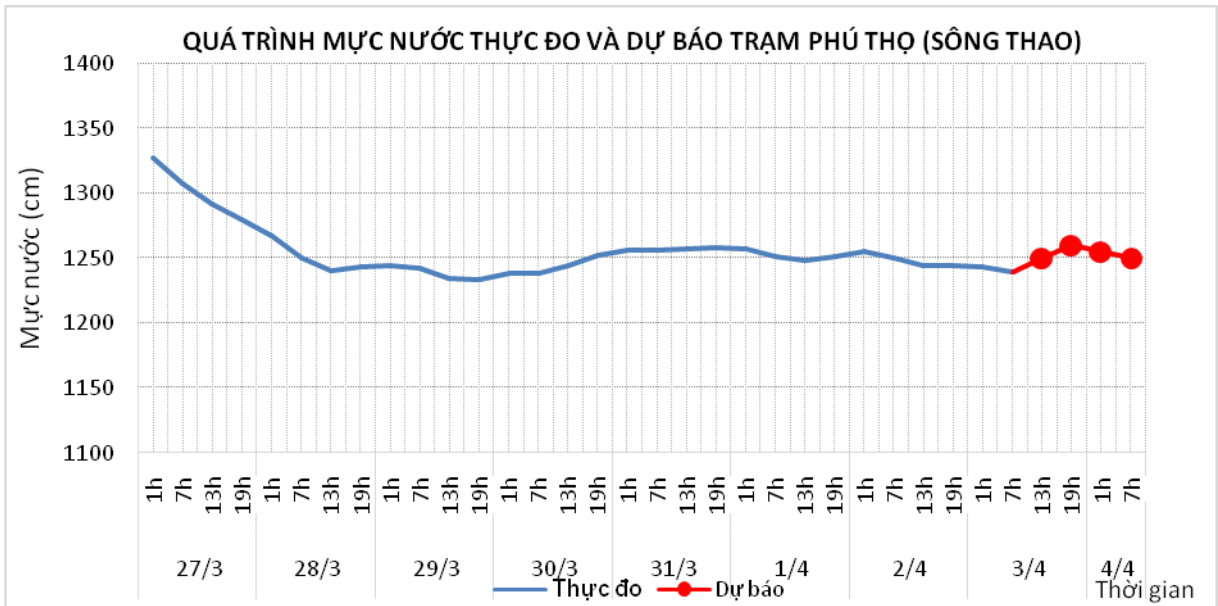
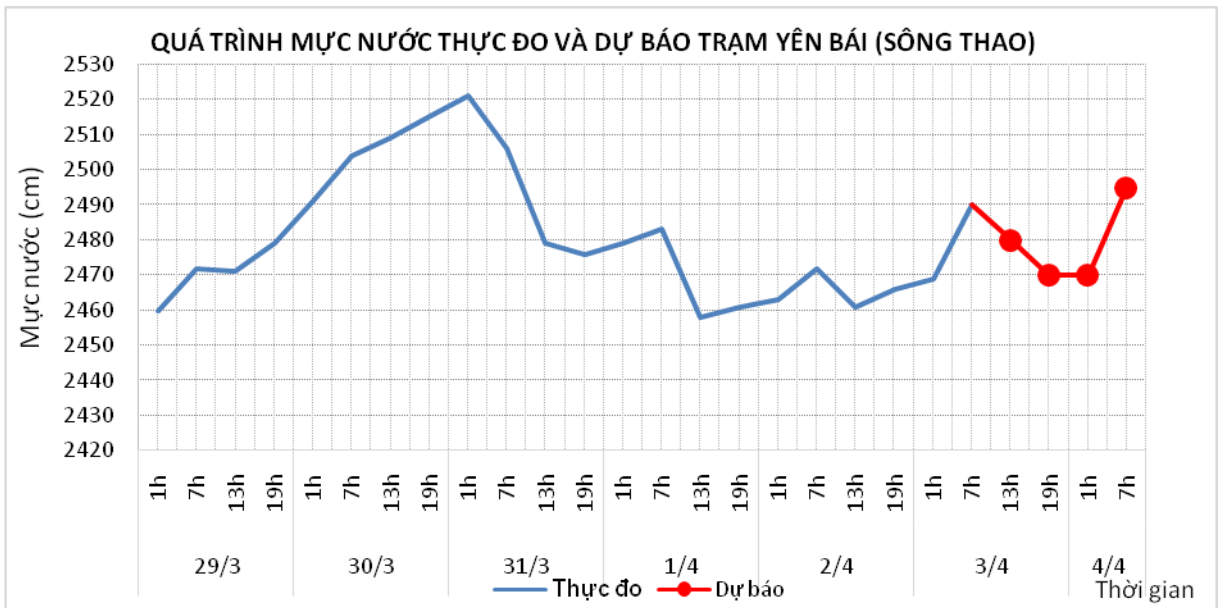
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái và Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



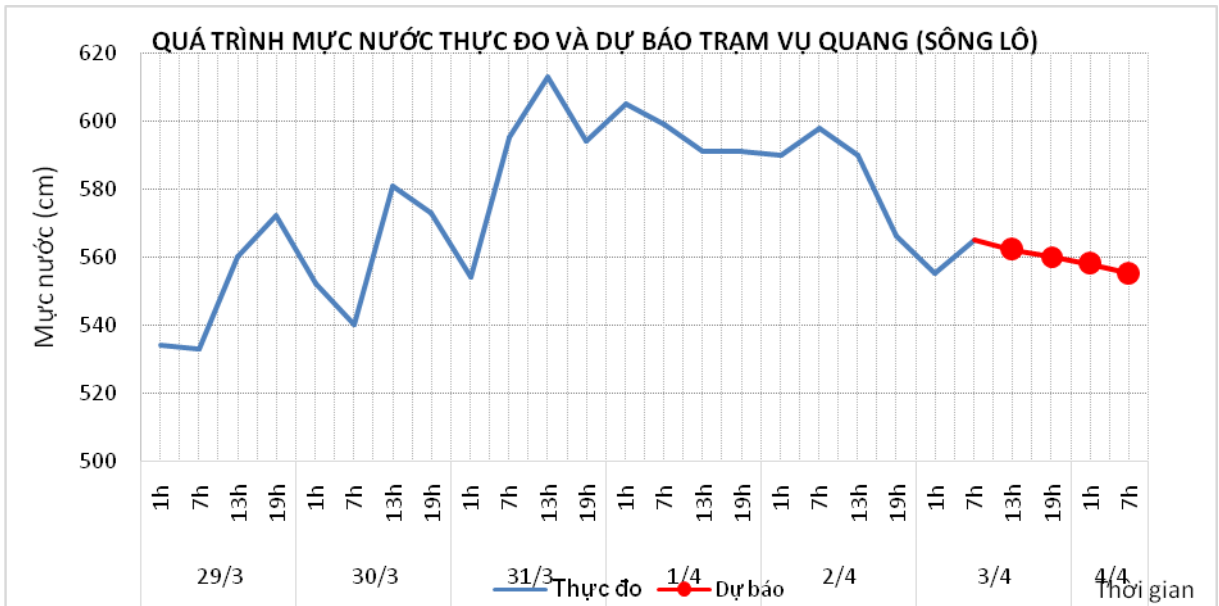
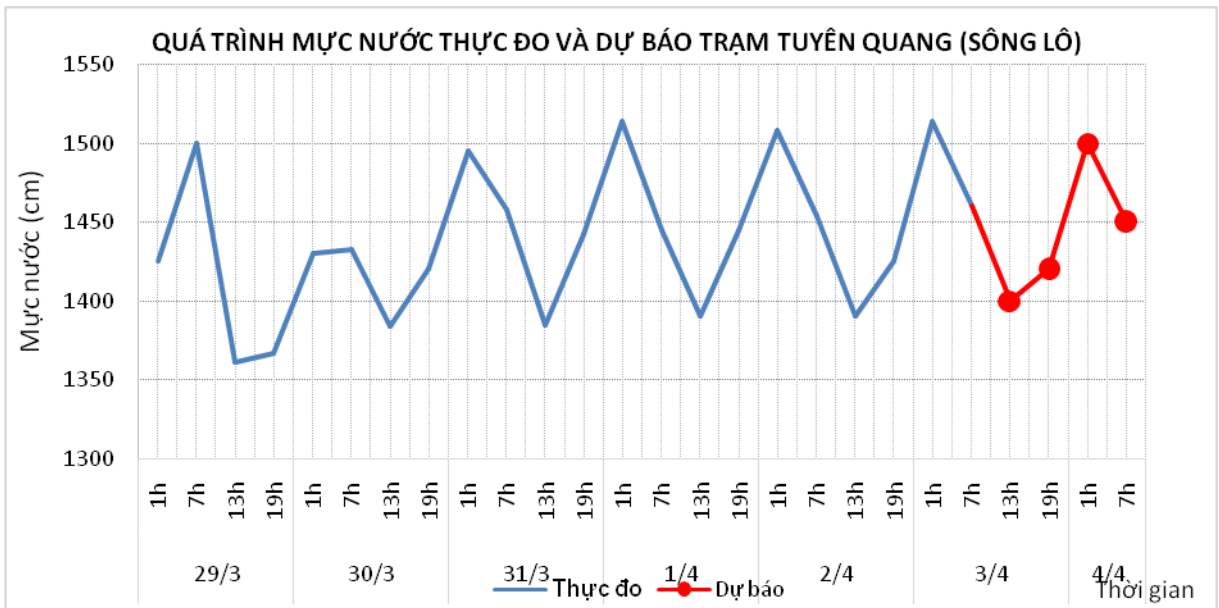
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang và Vụ Quang tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

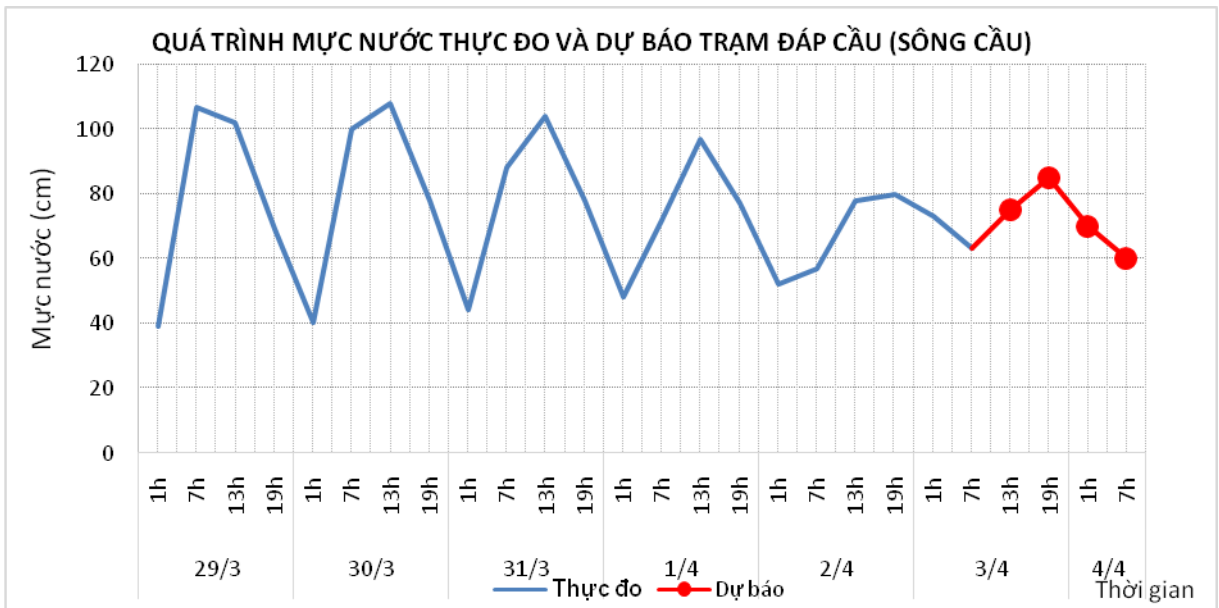
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu sẽ biến đổi chậm ở mức thấp và ảnh hưởng của thủy triều.



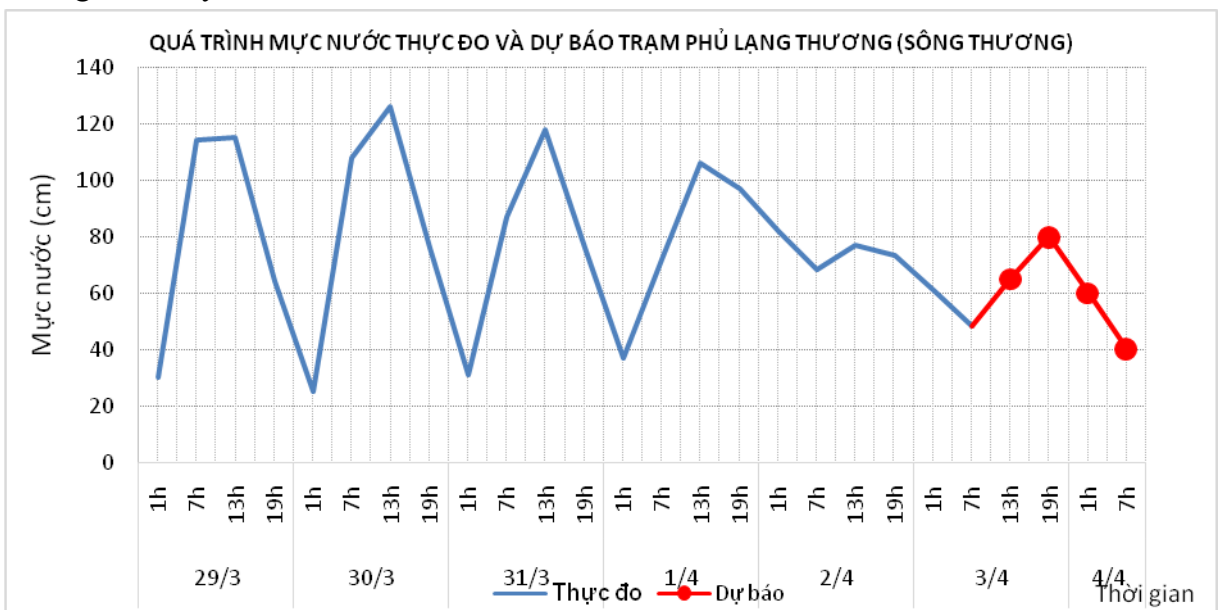
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



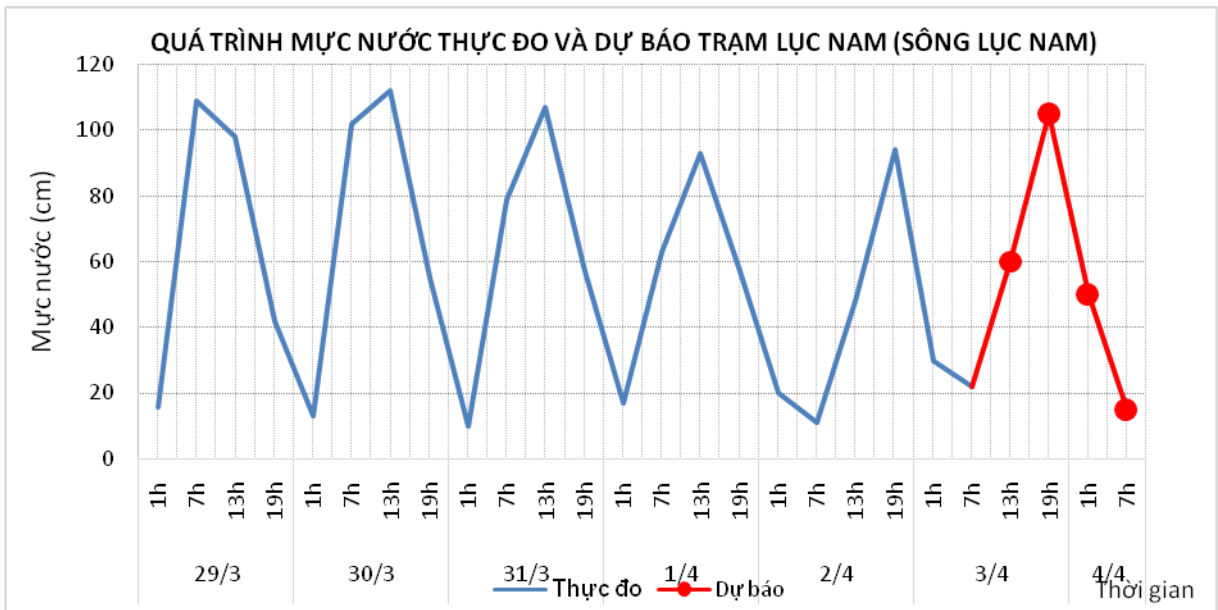
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm, chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước Sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

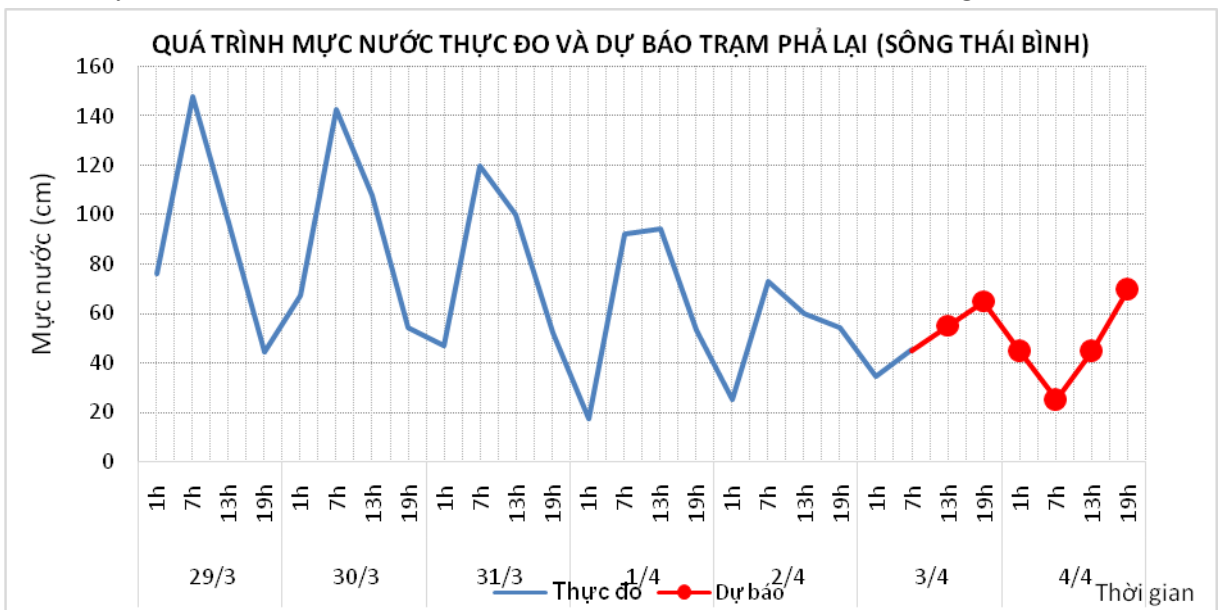
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Lúc 7h/03/4, mức nước tại trạm Phả Lại là 0,45m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và dao động mạnh theo thủy triều. Đến 19h/04/4, mức nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 0,70m.



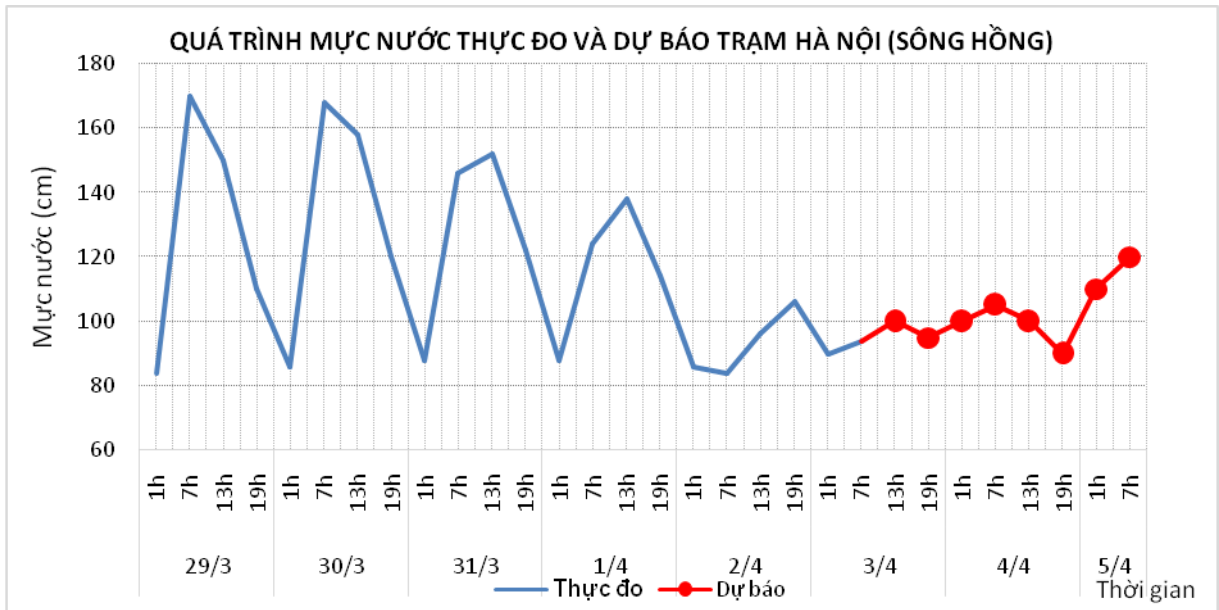
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/03/04 mức nước tại trạm Hà Nội là 0,94m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/05/04 mực nước tại trạm Hà Nội là 1,20m.



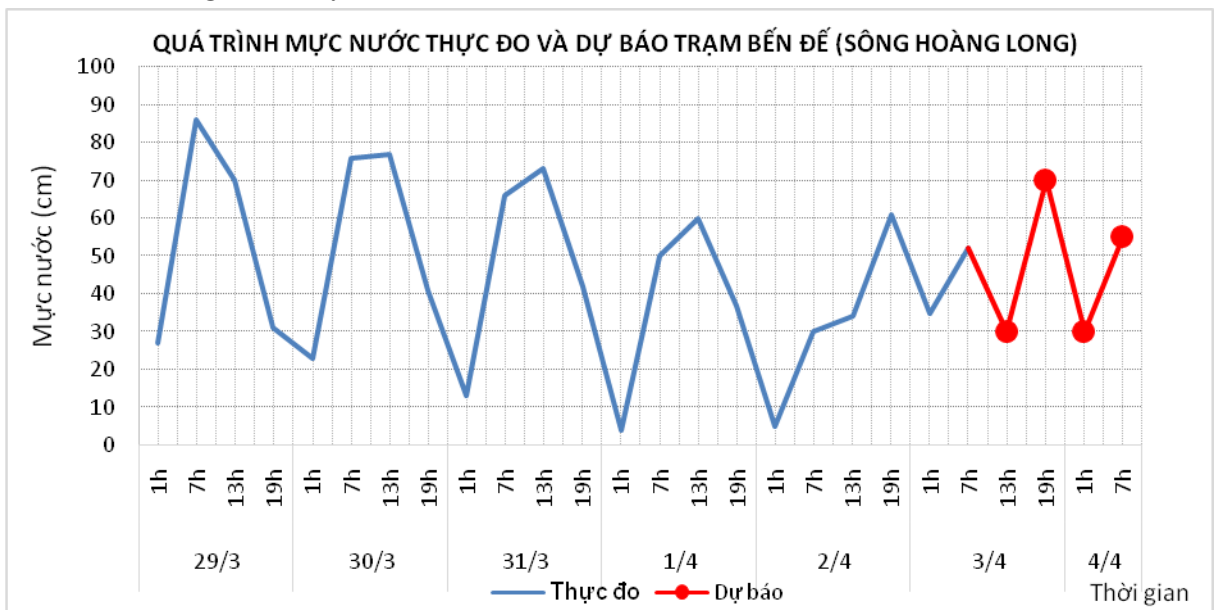
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

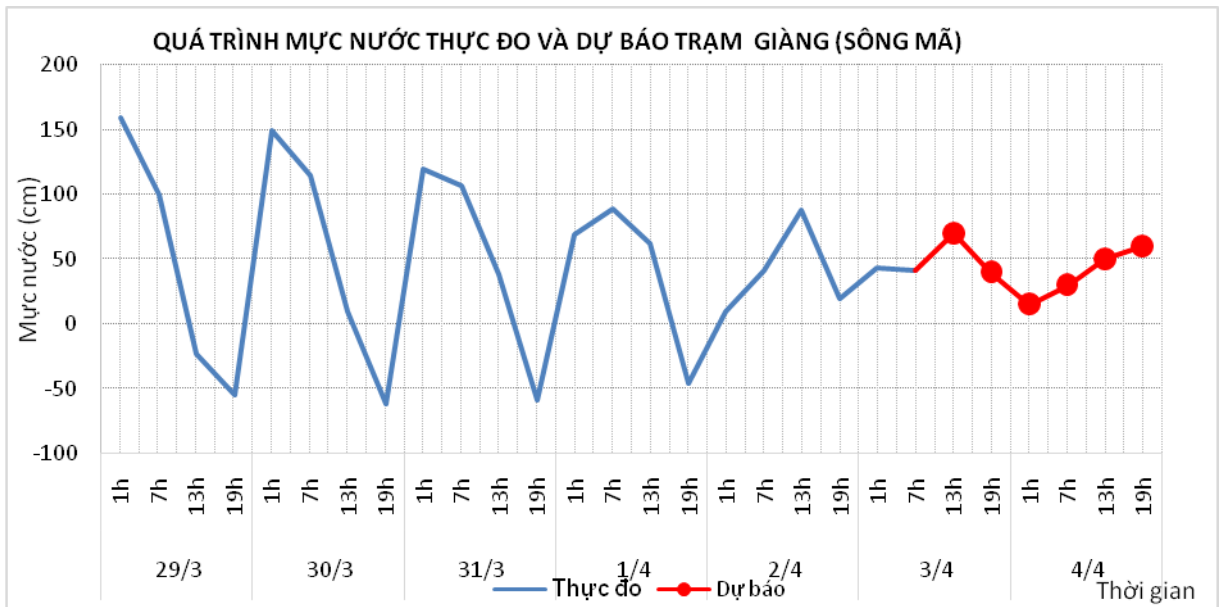
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu

biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



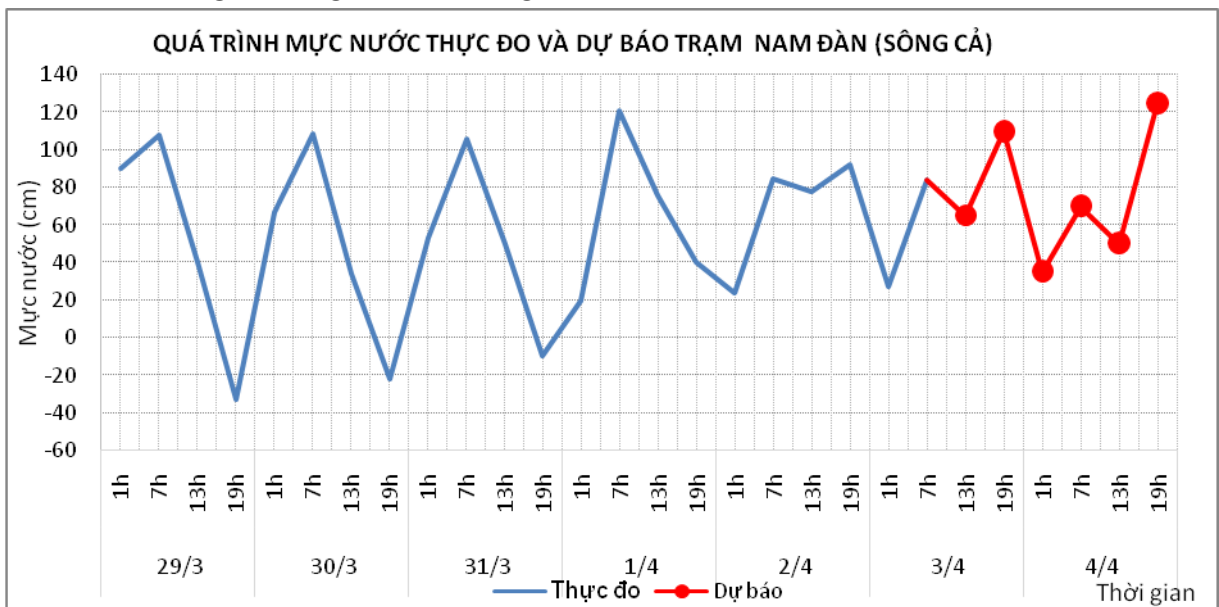
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều



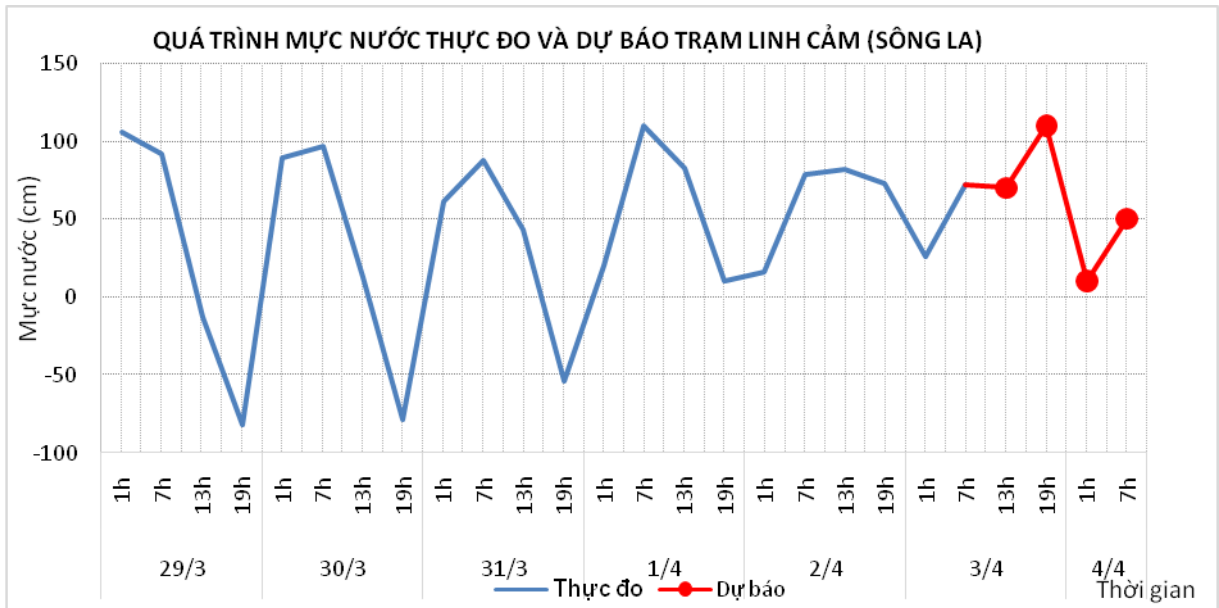
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

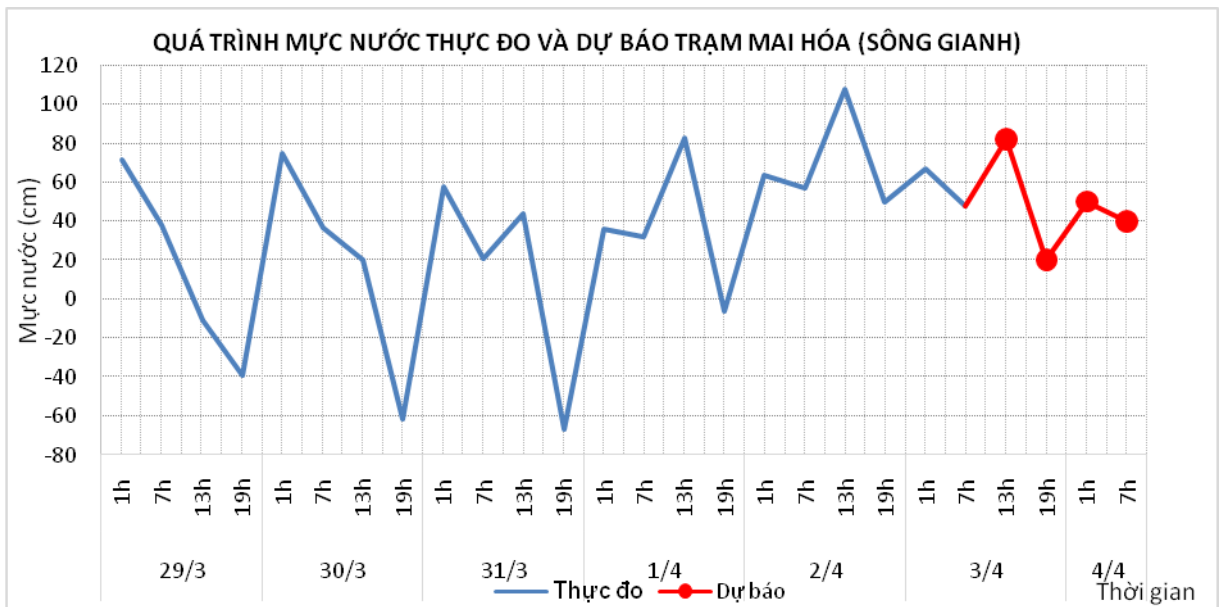
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



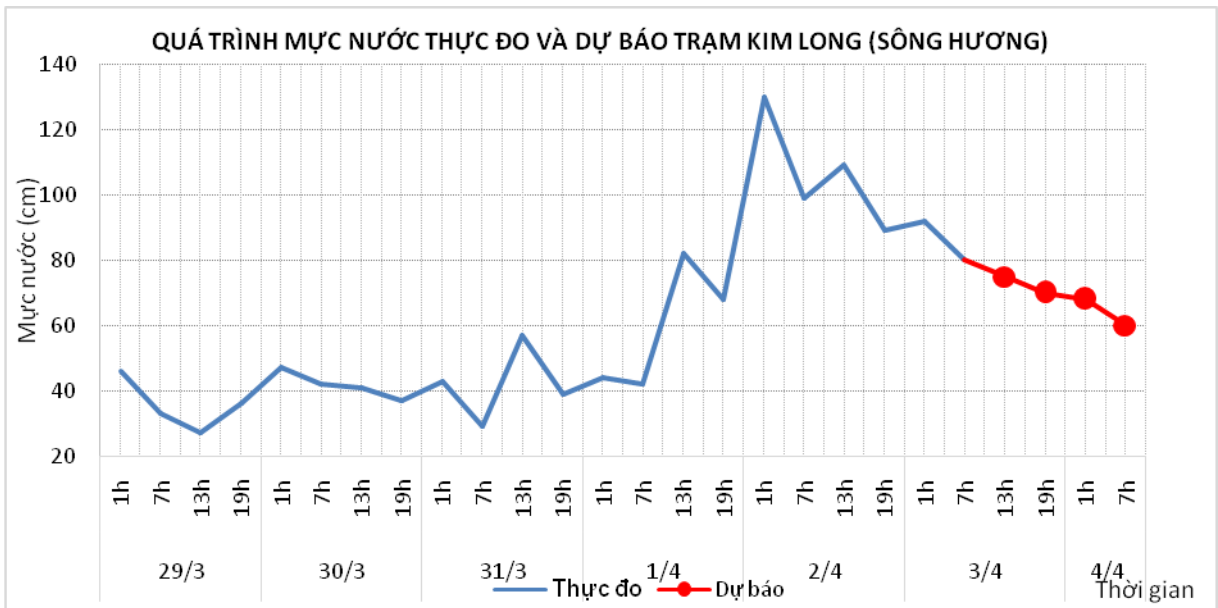
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước có dao động



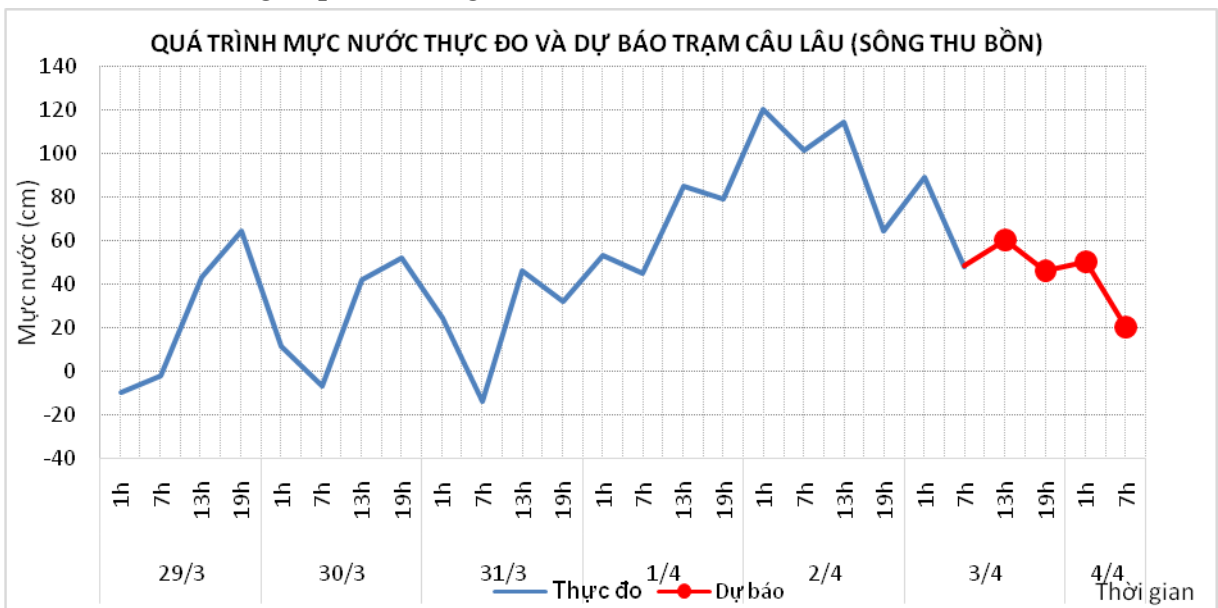
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông tiếp tục xuống chậm.



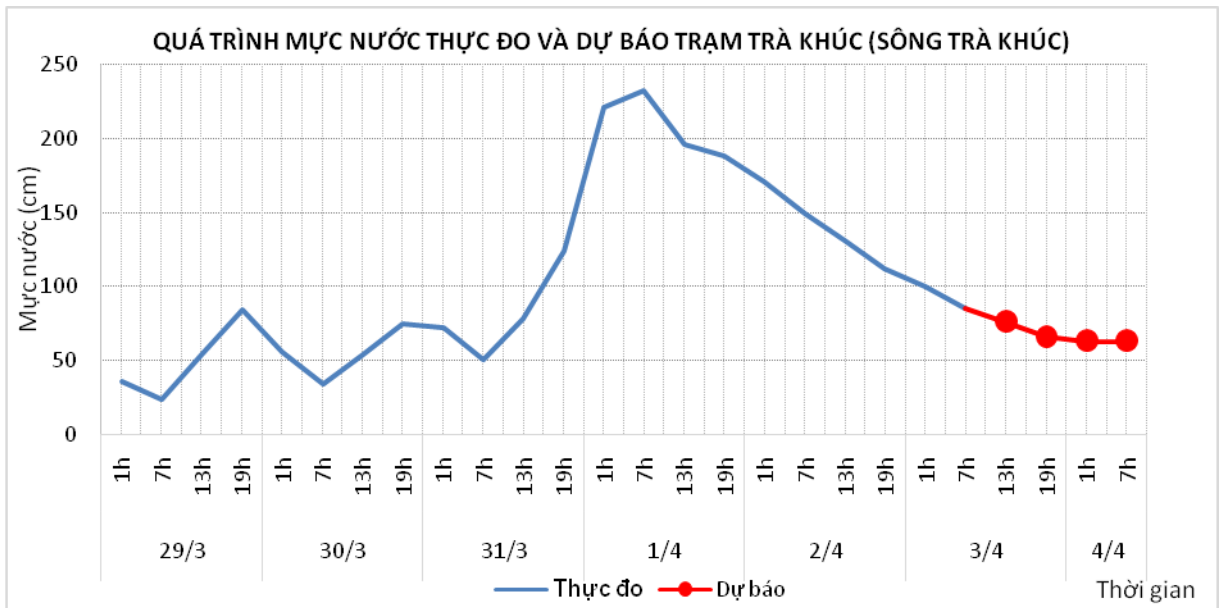
6.3. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tiếp tục xuống chậm



6.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi tiếp tục xuống chậm

Cảnh báo: Từ đêm nay (03/4) đến 06/4, trên các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông dao động ở mức BĐ1, có sông trên BĐ1.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị các tỉnh từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

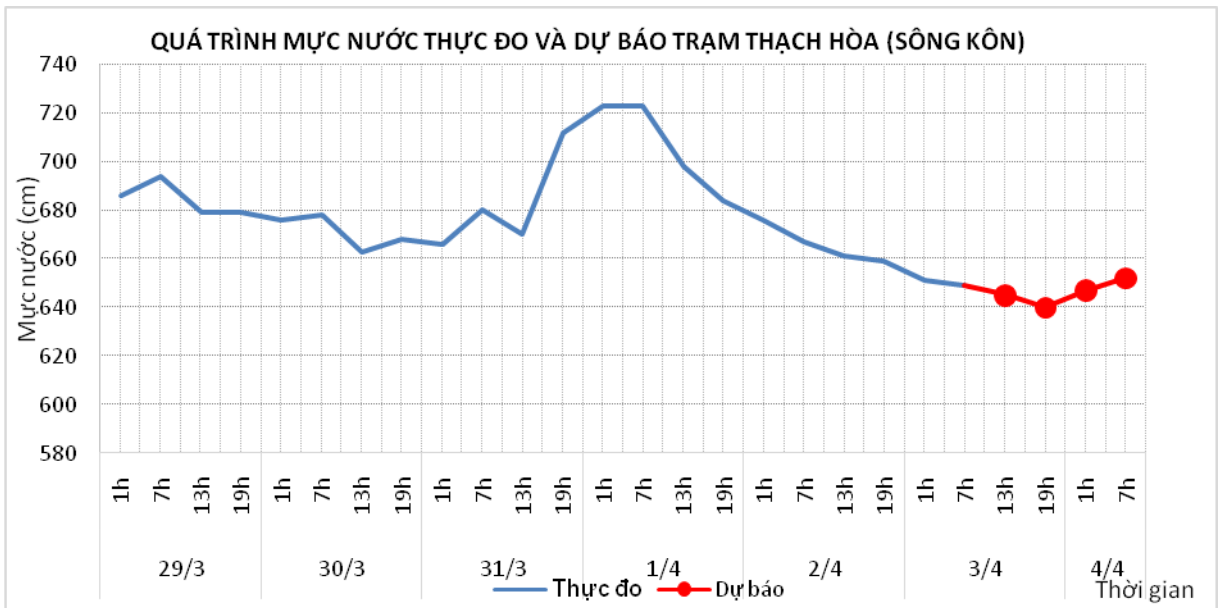
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



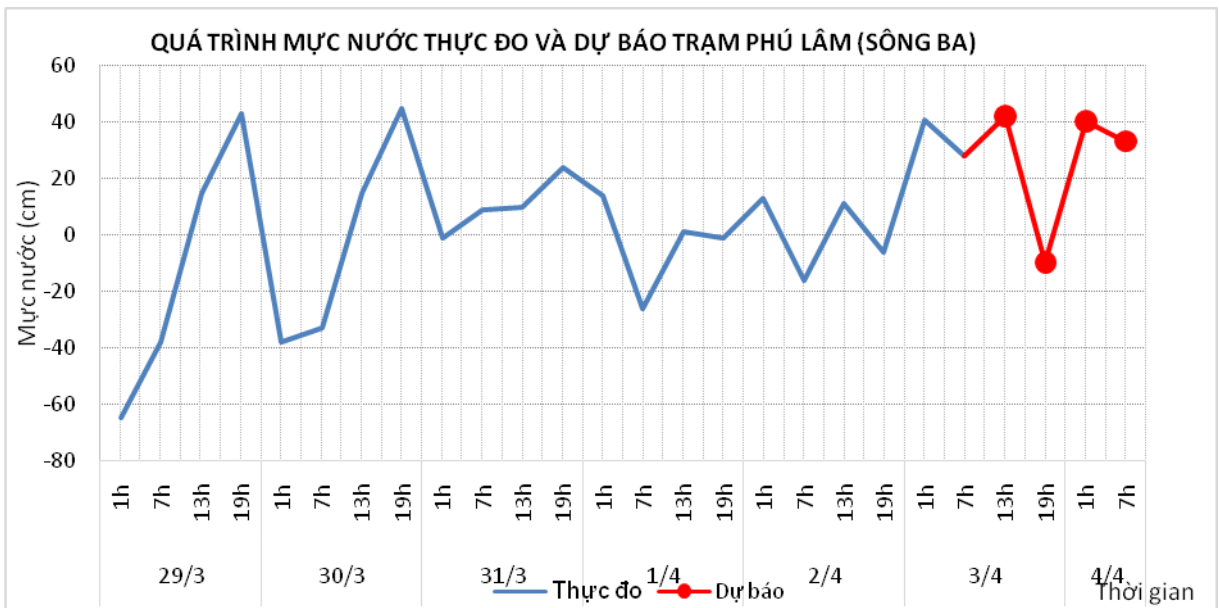
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động

Cảnh báo: Từ đêm nay (03/4) đến 06/4, trên các sông từ Bình Định đến Khánh Hòa có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Đỉnh lũ trên các sông dao động ở mức BĐ1, có sông

trên BĐI.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi, ngập úng cục bộ vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Bình Định đến Khánh Hòa.

8. Khu vực Tây Nguyên

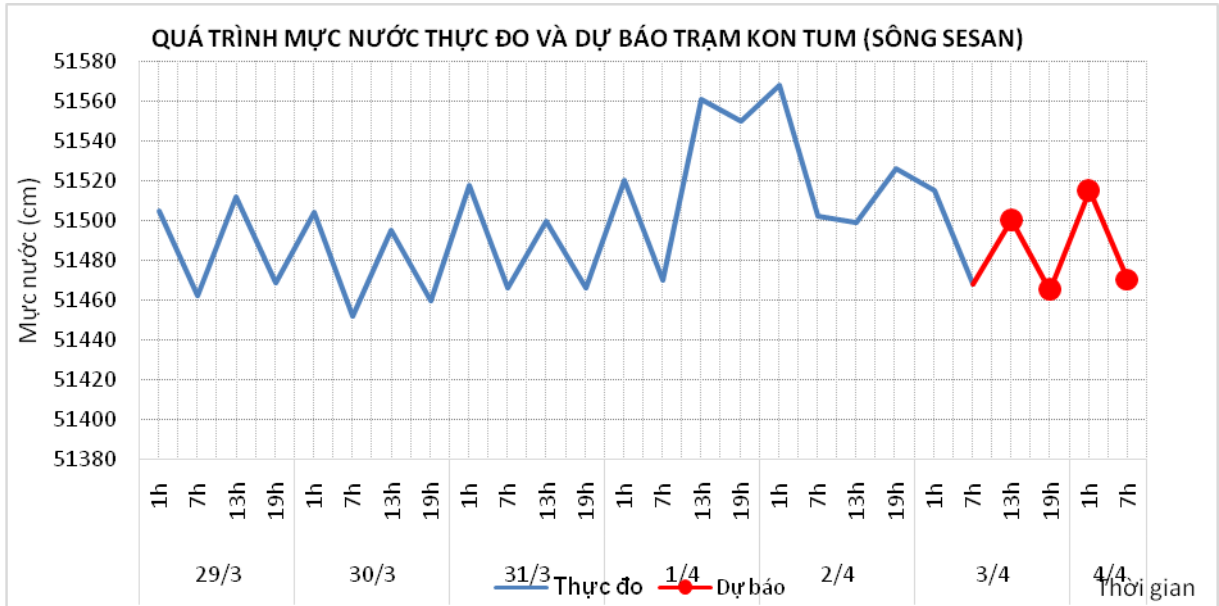
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



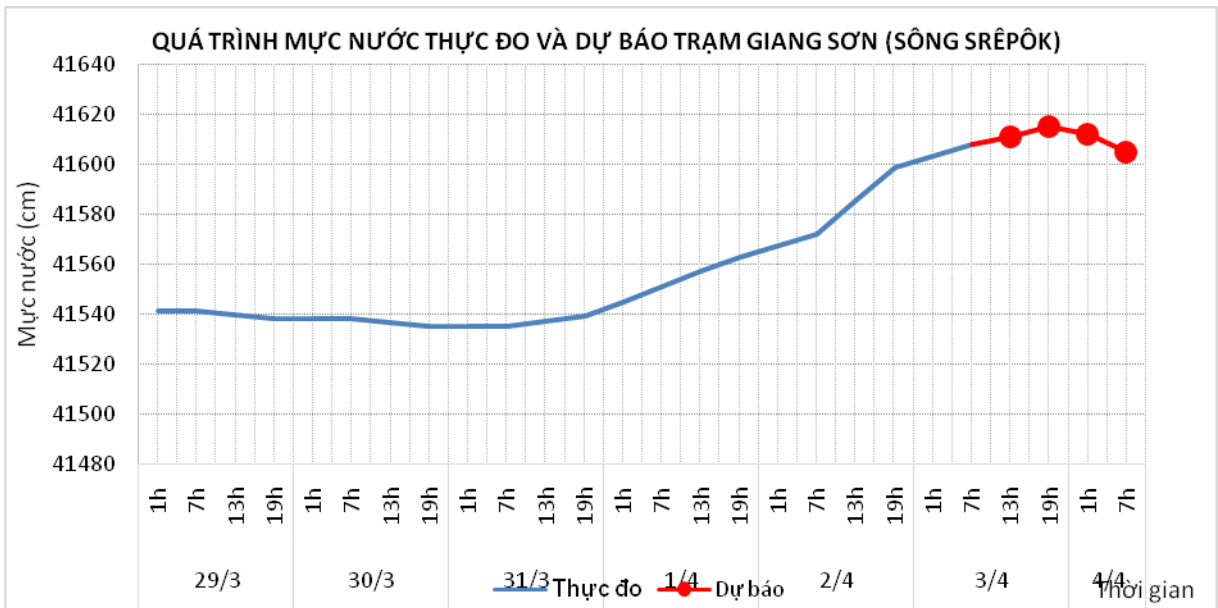
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana đang lên, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, trên các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

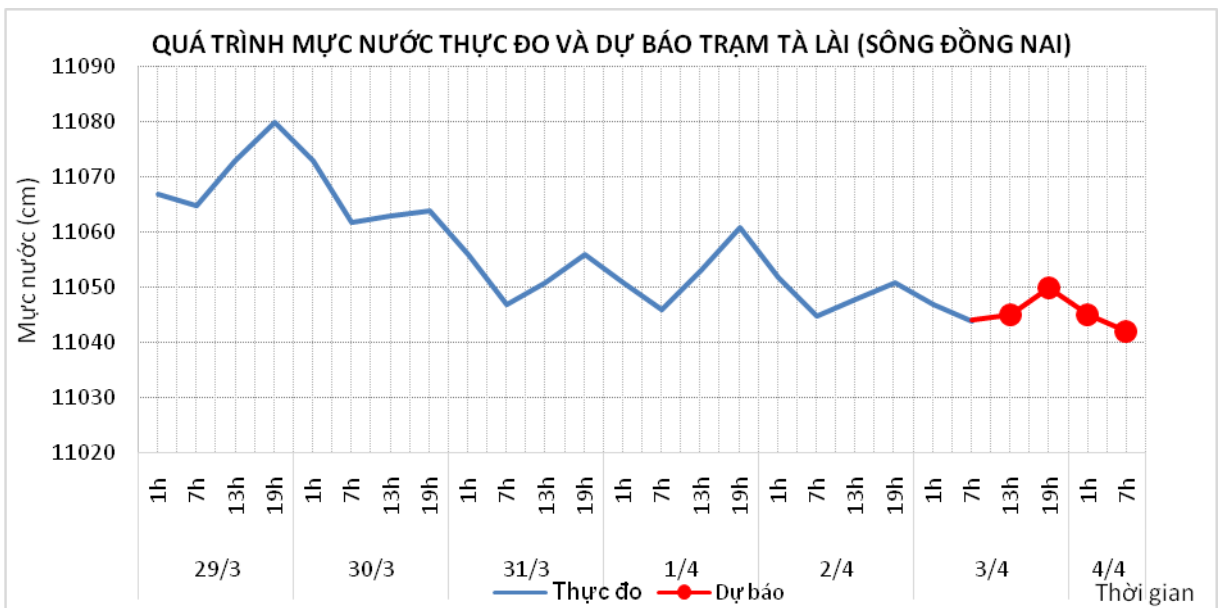
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



9.2. Lưu vực sông Cửu Long

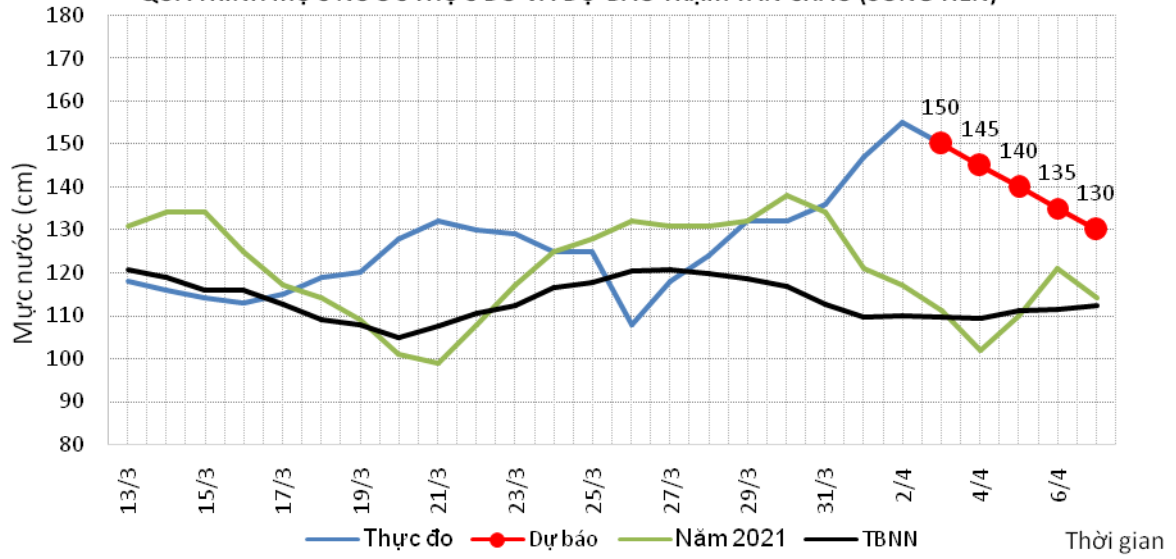
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 02/4 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,55m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,71m.

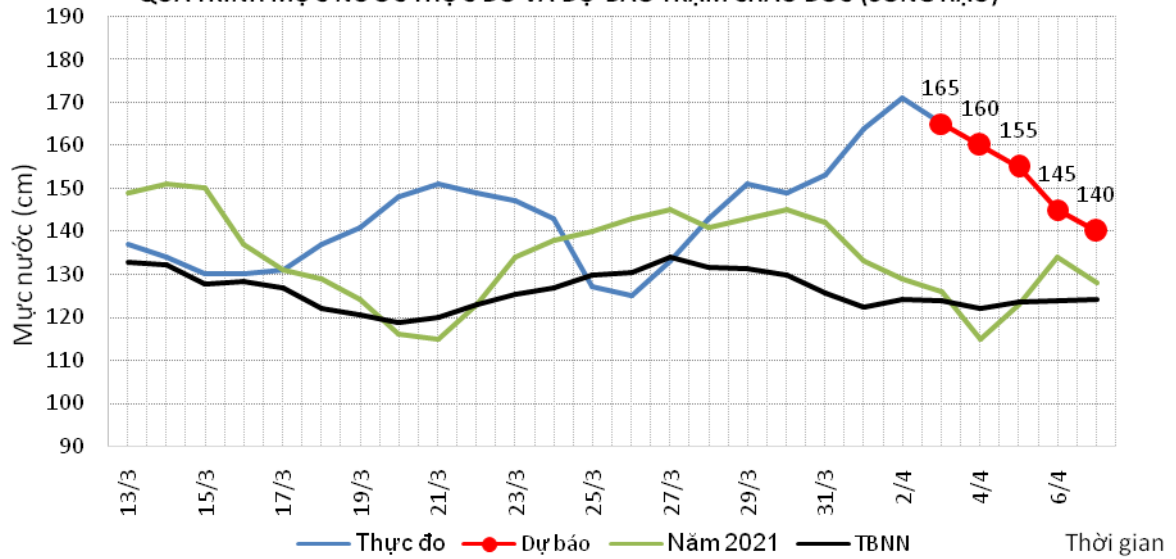
b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 07/4 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,30m; tại Châu Đốc ở mức 1,40m.

QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-02/04	19h-02/04	1h-03/04	7h-03/04	13h-03/04	19h-03/04	1h-04/04	7h-04/04	13h-04/04	19h-04/04	1h-05/04	7h-05/04
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	321	887	1366	1001	900 ↓	800 ↓	1200 ↑	500 ↓				
Thao	Yên Bái	2461	2466	2469	2490	2480 ↓	2470 ↓	2470 →	2495 ↑				
Thao	Phú Thọ	1244	1244	1243	1239	1250 ↑	1260 ↑	1255 ↓	1250 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1390	1425	1514	1460	1400 ↓	1420 ↑	1500 ↑	1450 ↓				
Lô	Vụ Quang	590	566	555	565	562 ↓	560 ↓	558 ↓	555 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	78	80	73	63	75 ↑	85 ↑	70 ↓	60 ↓				
Thương	Phủ Lạng Thương	77	73	61	48	65 ↑	80 ↑	60 ↓	40 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	48	94	30	22	60 ↑	105 ↑	50 ↓	15 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	60	54	34	45	55 ↑	65 ↑	45 ↓	25 ↓	45 ↑	70 ↑		
Hồng	Hà Nội	96	106	90	94	100 ↑	95 ↓	100 ↑	105 ↑	100 ↓	90 ↓	110 ↑	120 ↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	34	61	35	52	30 ↓	70 ↑	30 ↓	55 ↑				
Mã	Giàng	88	20	44	42	70 ↑	40 ↓	15 ↓	30 ↑	50 ↑	60 ↑		
Cả	Nam Đàn	78	92	27	84	65 ↓	110 ↑	35 ↓	70 ↑	50 ↓	125 ↑		
La	Linh Cảm	82	73	26	72	70 ↓	110 ↑	10 ↓	50 ↑				
Gianh	Mai Hóa	108	50	67	48	82 ↑	20 ↓	50 ↑	40 ↓				
Hương	Kim Long	109	89	92	80	75 ↓	70 ↓	68 ↓	60 ↓				
Thu Bồn	Câu Lâu	114	64	89	48	60 ↑	46 ↓	50 ↑	20 ↓				
Trà Khúc	Trà Khúc	131	112	100	85	76 ↓	66 ↓	63 ↓	63 →				
Kôn	Thanh Hòa	661	659	651	649	645 ↓	640 ↓	647 ↑	652 ↑				
Ba	Phú Lâm	11	-6	41	28	42 ↑	-10 ↓	40 ↑	33 ↓				
Đăkbla	Kon Tum	51499	51526	51515	51468	51500 ↑	51465 ↓	51515 ↑	51470 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41586	41599	41604	41608	41611 ↑	41615 ↑	41612 ↓	41605 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11048	11051	11047	11044	11045 ↑	11050 ↑	11045 ↓	11042 ↓				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)							
		Thực đo		Dự báo					
		02/04	03/04	04/04	05/04	06/04	07/04		
Sông Tiền	Tân Châu	155 ↑	150 ↓	145 ↓	140 ↓	135 ↓	130 ↓		
Sông Hậu	Châu Đốc	171 ↑	165 ↓	160 ↓	155 ↓	145 ↓	140 ↓		

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Tùng, Thủy

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Nguyễn Tiến Kiên-Chu Ngọc Thắng